TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Nghĩa, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Q
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T chung sống với chị Nguyễn Thị Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 14/01/1990 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về các vấn đề trong gia đình, cuộc sống chung nhưng có nhiều khoảng cách, không hoà hợp. Vì mâu thuẫn quá nhiều mà không thể giải quyết, càng ngày càng trầm trọng khiến tình cảm rạn nứt, hiện tại anh chị không còn yêu thương nhau. Nhiều lần vợ chồng đã cố hàn gắn tình cảm về sống với nhau nhưng không được. Nay anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q đồng ý ly hôn và yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, ghi nhận tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q thừa nhận có 05 người con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] *Về lệ phí:* Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), anh chị thống nhất thoả thuận cả hai cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

- *Về con chung:* Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q thoả thuận cùng chịu toàn bộ lệ phí và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002283 ngày 21/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.